

Bản án số: 147/2023/HS-PT
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Hoàng Huy Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 200/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đỗ Văn H, sinh năm 1975 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký thường trú: Số X khu phố Đông T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: thửa đất số X tờ bản đồ M khu phố Thống Nh, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ch và bà Hoàng Thị C; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Y và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 7 năm 2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 79017403xxxx, do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2017 có giá trị đến ngày 28/02/2027.

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, H điều khiển xe ô tô tải Pickup (cabin kép) biển số 19C-135.xx chở ông Quản Văn Th1, bà Nguyễn Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thanh Ng, ông Trần Văn N (là bạn của H) lưu thông trên đường G hướng từ Trung tâm hành chính thành phố D ra Quốc Lộ K thuộc phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi xe lưu thông đến giao lộ giữa đường G với đường Quốc Lộ K, thời điểm này đèn tín hiệu giao thông tại khu vực giao lộ không hoạt động, H điều khiển xe tăng tốc rẽ trái băng qua giao lộ về hướng ngã ba C thuộc phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc này ông Nguyễn Văn Nh điều khiển xe mô tô biển số 86B8-052.xx chở Hồ Viết Nh1 lưu thông trên đường Quốc Lộ K hướng từ ngã ba C về hướng cầu vượt Linh X, thành phố Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Do H không quan sát về bên trái nên khi xe mô tô do ông Nh điều khiển đến gần vị trí xe ô tô của H, H không tránh kịp nên xe do H điều khiển va chạm vào phía trước bên phải xe mô tô của ông Nh dẫn đến tai nạn giao thông. Sau va chạm, xe ô tô do H điều khiển tiếp tục đẩy xe mô tô của ông Nh trượt trên mặt đường về phía trước 07 (bảy) mét thì dừng lại, ông Nh ông Nh1 ngã ra đường. Bị cáo H xuống xe thấy ông Nh, ông Nh1 bị thương tích nên cùng với người dân hỗ trợ đưa đi cấp cứu. Sau đó H rời khỏi hiện trường về nhà, H về nhà ông Nguyễn Duy Đ là tài xế lái xe thuê cho gia đình H. H kể lại cho Đ nghe về việc đã lái xe xảy ra tai nạn giao thông làm 02 người bị thương và nhờ Đ ra nơi xảy ra tai nạn giao thông xem tình hình thế nào để báo lại cho H biết. Ông Đ ra hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông nắm thông tin, ông Đắc muốn giúp H giải quyết vụ tai nạn nên lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đã đến đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố D khai báo và tự nhận là người điều khiển xe ô tô tải Pickup, biển số 19C-135.xx gây tai nạn cho ông Nh và ông Nh1. Sau khi làm việc xong ông Đ được thông báo có một người trong vụ tai nạn giao thông đã chết nên khi về lại nhà của H, ông Đ nói cho H biết việc tự đến đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương khai nhận là người điều khiển xe ô tô tải Pickup, biển số 19C-135.xx để giúp H giải quyết vụ tai nạn và thông báo cho H biết 01 người bị thương trong vụ tai nạn giao thông đã chết tại Bệnh viện A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 02/6/2022, bị cáo H lên Công an thành phố D trình bày việc điều khiển xe ô tô gây tai nạn ngày 28/5/2022.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ ngày 28/5/2022 thể hiện:

+ Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông ngay giao lộ giữa đường Quốc Lộ K và đường G, ở giữa có dải phân cách mở chia 02 phần đường xe chạy riêng biệt, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, phần đường bên phải hướng từ cầu vượt Linh X đi về hướng ngã ba C, phần đường bên trái hướng ngược lại.

Lấy mép chuẩn hướng từ cầu vượt Linh X đi về hướng ngã ba C làm lề chuẩn để đo.

1/ Sau tai nạn, xe ô tô tải (pick up cabin kép) biển số 19C-135.xx đầu xe hơi chệch vào lề phải hướng cầu vượt Linh X về hướng ngã ba C, trục bánh trước cách lề chuẩn 5,20m; trục sau cách lề chuẩn 6,50m.

2/ Sau tai nạn, xe mô tô biển số 86B8-052.xx xe ngã về bên trái, đầu xe hơi chệch về lề phải, hướng cầu vượt Linh X về hướng ngã ba C, trục trước cách lề chuẩn 5,00m, trục sau cách lề chuẩn 6,20m, trục trước xe mô tô (2) cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải (1) là 1,20m.

3/ Sau tai nạn, xe mô tô (2) để lại vết cày của gác chân sau bên trái dài 7,00m, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 8,50m.

4/ Sau tai nạn, xe ô tô tải (1) và xe mô tô (2) để lại tại hiện trường vết mũ bể, tâm vết mũ bể của 02 xe cách lề chuẩn 4,00m (dài 6,60m, rộng 4,00m), tâm vết mũ bể cách trục bánh trước bên phải xe ô tô tải (1) là 1,20m.

5/ Sau tai nạn, hiện trường để lại vết máu nạn nhân, tâm vết máu cách lề chuẩn 2,90m (dài 0,70m, rộng 0,30m), tâm vết máu cách trục bánh trước xe mô tô (2) là 3,20m.

6/ Góc ngã ba đường Quốc Lộ K giao với đường G, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô tải (1) là 22,70m.

7a, 7b, 7c/ Dải phân cách mở chia phần đường, đầu dải phân cách 7b cách trục sau xe mô tô (2) là 24,40m.

8a, 8b, 8c/ Vạch sơn dành cho người đi bộ.

9a, 9b, 9c/ Vạch sơn dừng chờ đèn tín hiệu giao thông.

10a, 10b, 10c/ Trụ đèn tín hiệu giao thông; Lấy trụ đèn tín hiệu giao thông 10b làm mốc của sơ đồ hiện trường, các trục bánh sau bên trái của xe ô tô tải (1) là 25,50m.

Tại giao lộ đường Quốc lộ K và đường G (chiều đi từ ngã ba C về Cầu vượt Linh X), có đèn tín hiệu giao thông ba màu xanh, vàng, đỏ (không hoạt động). Có biển báo giao thông: Biển báo hiệu lệnh: “Bắt đầu khu đông dân cư”; Biển báo hiệu lệnh: “Gộp làn theo phương tiện”; Biển báo cấm: “Cấm đi ngược chiều”; Biển báo hiệu lệnh: “Đường người đi bộ sang ngang”; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo: “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải”; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo: “Giao nhau có tín hiệu đèn” ; Biển báo chỉ dẫn: “Chỉ hướng đường”, Biển báo cấm “Hạn chế tải trọng toàn bộ xe”.

Đường G (đường nhánh) được thảm nhựa cứng, bằng phẳng, có chiều rộng 23,20m, đường có vạch sơn màu vàng nét liền phân biệt thành hai phần đường lưu

thông, các phương tiện lưu thông theo hai chiều từ khu Trung tâm hành chính thành phố D ra đường Quốc lộ K và chiều ngược lại; mỗi phần đường có hai làn đường xe chạy rộng 5,80m gồm làn đường dành cho xe mô tô và làn đường dành cho xe ô tô được phân biệt với nhau bằng vạch sơn màu trắng nét đứt. Tại giao lộ đường Quốc lộ K – đường G (chiều đi từ Trung tâm hành chính thành phố D ra đường Quốc lộ K) có đèn tín hiệu giao thông ba màu xanh, vàng, đỏ (không hoạt động), có biển báo giao thông: Biển báo cấm “Cấm đi ngược chiều”; Biển báo hiệu lệnh “Hướng phải đi vòng chướng ngại vật”; Biển báo tốc độ tối đa cho phép; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo “Đường có gờ giảm tốc”.

Hậu quả: Ông Nguyễn Văn Nh tử vong, ông Hồ Viết Nh1 bị thương nhẹ. Xe bán tải biển số 19C-135.xx, xe mô tô hai bánh biển số 86B8 – 052.xx bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô tải Pickup biển số 19C-135.xx và xe mô tô biển số 86B8-052.xx giấy phép lái xe của bị cáo H.

Kết luận giám định số 328/KL-KTHS (CH) ngày 26/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận cơ chế hình thành dấu vết, như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe bán tải biển số 19C-135.xx và xe mô tô hai bánh biển số 86B8-052.xx là: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng nhựa), vỡ khuyết, cong biến dạng ở mặt trước đầu xe ô tô tải (nắp ca-pô, ốp nhựa tản gió, cản trước...) có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước, vỡ biến dạng ở ốp nhựa bên phải ở phần: Đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu rẽ phải trước, bửng, vè chắn bùn, phuộc bánh trước và thân xe mô tô hai bánh có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô bán tải biển số 19C-135.xx và xe mô tô hai bánh biển số 86B8-052.xx là: Mặt trước đầu xe ô tô tải va chạm với mặt trước và mặt bên phải xe mô tô (như mục 1, phần V) làm xe mô tô đổ ngã qua trái và chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô bán tải biển số 19C-135.xx và xe mô tô hai bánh biển số 86B8-052.xx chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vệt cây kí hiệu số 3 trên sơ đồ hiện trường (theo hướng từ cầu vượt Linh X về ngã ba C).

Kết luận giám định số 58/ KL-KTHS(SCKT) ngày 12/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tại thời điểm giám định xe bán tải biển số 19C-135.xx, xác định:

- Hệ thống lái: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Kết luận giám định số 542/GDPY ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn Nh, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; gãy xương đùi phải; xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não, tiểu não; dập não vùng trán hai bên; xuất huyết trong mô não, trong thể chai; vỡ xương sọ vùng chẩm.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 4505/KL-KTHS ngày 29/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn Nh, như sau:

- Mẫu máu được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol, nồng độ Ethanol là 109,87 mg/100ml máu.

- Mẫu có thể tích quá ít, không đủ để tiến hành giám định các chất ma túy.

Về thương tích của Hồ Viết Nh1: Bị trầy xước nhẹ ngoài da ở tay nên sau khi được đưa vào Bệnh viện cấp cứu thì không nhập viện mà đi về nhà. Ông Nh1 không có yêu cầu bồi thường và đã có đơn yêu cầu từ chối giám định thương tích theo quy định.

Đối với 01 xe ô tô tải Pickup (cabin kép) biển số 19C-135.xx thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe do ông Đỗ Văn H3 em ruột bị cáo H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe do H, ông H3 cùng góp tiền mua chung.

Xe mô tô biển số 86B8-052.xx thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định do ông Đinh Phạm Bình S đứng tên chủ sở hữu, ông S bán cho ông Nguyễn Đình M nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông M cho ông Nh mượn đi ngày 28/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và ông Đỗ Văn H3 đã liên đới bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn Nh số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, H bồi thường số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, ông H3 bồi thường 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bà Nguyễn Thị H4 đại diện gia đình anh Nh không yêu cầu bồi thường gì khác.

Về vật chứng: Xe ô tô tải Pickup biển số 19C-135.xx và xe mô tô biển số 86B8-052.xx đã trả cho chủ sở hữu. Ông M, ông H3 không có yêu cầu về bồi thường xe bị hư hỏng.

Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 200/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2019). Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Văn H gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung cung cấp tài liệu, tình tiết nhận thấy: Bị cáo Đỗ Văn H nhận thức được rằng bản thân điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, buộc người điều khiển phải thận trọng, tuân thủ nghiêm pháp luật giao thông đường bộ mới đảm bảo an toàn cho mình và người tham gia giao thông khác.

Trong vụ án này, lỗi chính là do bị cáo điều khiển xe ô tô khi vào giao lộ bị cáo không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho các phương tiện đang lưu thông trên đường chính là vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, nên dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô do bị cáo đang điều khiển va chạm vào bên phải xe mô tô của ông Nguyễn Văn Nh điều khiển chở phía sau ông Hồ Viết Nh1 đang lưu thông trên đường chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông và gây ra hậu quả làm ông Nh chết nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi xảy ra vụ tai nạn này ông Nh cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đi không đúng làn đường quy định, không chú ý quan sát và sử dụng rượu, bia nhưng cấp sơ thẩm chỉ nhận định bị cáo có nồng độ cồn không nhận định xem xét việc đi không đúng làn đường khi lượng hình đối với bị cáo là thiếu sót nhưng không ảnh hưởng đến khung hình phạt hoặc gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, tại cấp phúc thẩm cần đánh giá, xem xét tình tiết lỗi của bị hại để lượng hình cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, đối

chiếu quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động nuôi dưỡng gia đình, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2023/HS-ST ngày 12-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm.

Bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, bị cáo H điều khiển xe ô tô tải Pickup (cabin kép) biển số 19C-135.xx chở ông Quản Văn Th1, bà Nguyễn Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thanh Ng, ông Trần Văn N (là bạn của H) lưu thông trên đường G hướng từ Trung tâm hành chính thành phố D ra Quốc Lộ K thuộc phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi xe lưu thông đến giao lộ giữa đường G với đường Quốc Lộ K, đèn tín hiệu giao thông tại khu vực giao lộ không hoạt động, H điều khiển xe rẽ trái qua giao lộ về hướng ngã ba C thuộc phường Đông H, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì va chạm với xe mô tô biển số 86B8-052.xx do Nguyễn Văn Nh điều khiển chở ông Hồ Viết Nh1 lưu thông theo hướng ngã ba C về hướng cầu vượt Linh X. Sau tai nạn, H xuống xe thấy ông Nh, ông Nh1 bị thương tích nên cùng với người dân hỗ trợ đưa đi cấp cứu. Sau đó, H rời khỏi hiện trường và về nhà nhờ Nguyễn Duy Đ là tài xế lái xe thuê cho gia đình ra hiện trường xem xét, hỗ trợ gia đình nạn nhân. Sau

khi ông Đ cho biết có nạn nhân chết, ngày 02/6/2022 bị cáo H đến Công an thành phố D trình bày việc điều khiển xe ô tô gây tai nạn ngày 28/5/2022.

Hành vi của Đỗ Văn H tham gia giao thông, chuyển hướng rẽ trái vào giao lộ thiếu quan sát, không giảm tốc độ vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm 01 người chết, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại Nguyễn Văn Nh điều khiển xe mô tô chở ông Hồ Viết Nh1 lưu thông không đúng làn đường quy định, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định cho phép (109,87mg/100ml máu) vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ mức độ lỗi của bị hại để đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là có thiếu sót.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đỗ Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trường hợp của Đỗ Văn H đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao). Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho gia đình, xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 200/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương như sau:

1.1 Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án phúc thẩm (ngày 21 tháng 9 năm 2023).

Giao bị cáo Đỗ Văn H về Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Văn H nếu bị cáo Đỗ Văn H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D (1);
- Chi cục Thi hành án dân thành phố D (1);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố D (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thị Sang**